

Bản án số: **29/2024/HS-PT.**

Ngày 05 - 9 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam và ông Triệu Ngọc Thúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo **Phạm Văn H** và **Vũ Thị H1** do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh ngày 04/6/1980, tại **huyện S, tỉnh Tuyên Quang**;

Nơi cư trú: **Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Phú C** (đã chết) và bà **Phạm Thị Q**, sinh năm: 1932; vợ: **Vũ Thị H1**, sinh năm: 1986; con có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có. *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Vũ Thị H1**, sinh ngày 23/6/1986, tại **huyện S, tỉnh Tuyên Quang**;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Vũ Văn T**, sinh năm: 1957 và bà **Hà Thị T1**, sinh năm: 1957; chồng: **Phạm Văn H**, sinh năm: 1980; con có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có. *Có mặt.*

- Bị hại: Ông **Phạm Văn C1**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: **Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**. *Có mặt.*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông **Ngô Trung K** - Luật sư, Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H; Địa chỉ: Số nhà B, đường N, tổ G, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Đại diện Trung tâm pháp y tỉnh T:

1. Ông **Đào Thanh Q1** - Giám định viên, Trung tâm pháp y tỉnh T. Có mặt.
2. Ông **Nguyễn Hữu T2** – Giám định viên, Trung tâm pháp y tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2023, ông **Phạm Văn C1** thuê anh **Dương Quang H2** chở đá hộc để phục vụ cho việc xây dựng của gia đình. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh **H2** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-081.12 trở đá hộc đến nhà ông **C1** nhưng do trời mưa, khi xe lùi đến trước cổng vào nhà vợ chồng **Phạm Văn H** và **Vũ Thị H1** thì xe bị thụt không di chuyển được. Anh **H2** gọi điện cho anh **Hoàng Ly N** nhờ đến kéo xe ô tô lên.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh **N** đang dùng xe ô tô biển kiểm soát 22C-011.95 kéo xe ô tô biển kiểm soát 14C-081.12 của anh **H2** thì **H** và **H1** đi làm về. Do trước đó đã có mâu thuẫn với nhau nên giữa ông **C1** với **H** và **H1** xảy ra cãi chửi nhau. Sau đó, **H** và ông **C1** lao vào dùng tay không đánh nhau vào người nhau. **H1** cầm mũ bảo hiểm màu sơn đỏ, có kính chắn trước, nhãn hiệu (dán tem) No.30.12.11 do Công ty TNHH T3 (là hung khí nguy hiểm) đập vào đầu ông **C1**, ông **C1** dùng tay nắm vào cổ **H1**. Ông **C1** chạy về cổng nhà mình nhặt 01 đoạn cây (có chiều dài 55cm, đường kính 03cm, hai đầu cây nham nhở, không bằng phẳng, một đầu cây hơi cong 10cm) quay lại vụt **H** nhưng không trúng (quá trình điều tra **H** và **H1** cho rằng khi ông **C1** giơ gây lên vụt về phía **H** thì **H1** chạy đến đứng đối diện ông **C1** cách ông **C1** 70cm và giơ tay trái lên đỡ thì ông **C1** vụt theo hướng từ trên xuống dưới vụt trúng bàn tay trái của **H1** làm rách da, chảy máu nhưng không có đủ căn cứ để chứng minh). Lúc này, **H1** cầm mũ bảo hiểm đập vào người ông **C1**, **H** dùng tay nắm trúng vào bả vai phía trước của ông **C1** làm đoạn cây trên tay ông **C1** rơi xuống đất. Sau đó, ông **C1** và **H1** tiếp tục lao vào giằng co nhau về phía cổng nhà ông **C1**. **H1** dùng tay trái túm cổ áo kéo ông **C1** về phía **H1** khiến **H1** bị ngã ngửa ra đất còn ông **C1** cúi khom người phía trên **H1**. Tay phải **H1** cầm vào quai mũ bảo hiểm đập hai phát theo hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong trúng vào vùng đầu của ông **C1**. Ông **C1** dùng tay phải nắm một phát thẳng từ trên xuống trúng mặt bên trái của **H1** và co chân phải lên đập trúng vùng lưng, cổ, chân của **H1**. Tay phải **H1** vẫn cầm quai mũ bảo hiểm và đập nhiều phát trúng vào vùng đầu của ông **C1**.

H dùng tay phải nhặt đoạn cây to do ông C1 làm rơi lúc trước chạy đến vị trí ông C1 và H1 đang đánh nhau, H đứng đối diện hơi chếch bên trái của ông C1, cách ông C1 khoảng 1,5m giờ đoạn gãy lên vọt theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải một phát trúng vùng trán bên phải của ông C1 (quá trình điều tra ông C1 cho rằng H cầm cục bê tông ném vào trán ông C1 chứ không phải là dùng đoạn cây vọt nhưng không có căn cứ chứng minh). Lúc này, ông Phạm Phú P (anh trai ông C1) chạy đến kéo H ra. Sau đó anh H2, anh N cùng vào can ngăn, sự việc kết thúc.

Sau khi bị đánh, ông C1 được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện S từ ngày 29/9/2023 đến 03/10/2023 chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T điều trị đến ngày 06/10/2023 ra viện. H1 điều trị tại Phòng khám Đ, huyện S trong ngày 29/9/2023 ra viện.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 256/2023/KLTTCT-TTPY ngày 16/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với ông Phạm Văn C1, kết luận: Sẹo phần mềm vùng trán bên phải: 03%; Sẹo phần mềm vùng đỉnh trái: 01%; Chấn động não điều trị ổn định: 01%; Vết xước da nông vùng giữa đỉnh và dọc sống mũi bên phải sau một thời gian sẽ hết không để lại sẹo, không có phần trăm tổn thương cơ thể. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn C1 tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm). Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật tày tác động trực tiếp gây lên.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 261/2023/KLTTCT-TTPY ngày 22/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Vũ Thị H1, kết luận: Sẹo phần mềm bàn tay trái: 01%; Vết bầm tím cẳng chân trái sau một thời gian sẽ hết không để lại sẹo, không xếp tỷ lệ phần trăm. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Thị H1 tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm). Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do tác động vật tày gây lên.

* Tại Kết luận giám định số 1393/2023/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Trong mẫu vật gửi giám định:

- Tìm thấy 02 (hai) file video ghi lại nội dung vụ việc trong mẫu vật ký hiệu A1, gồm: File video có tên: “264843515398251592” mã MD5: 3B08EDDA8DEE0F9E5E7D6F8EC105FC35; File video có tên: “4234598340895764134,mã MD5: FD690DF2B831180A620C8053A447CE6F.

- Tìm thấy 02 (hai) file video ghi lại nội dung vụ việc trong mẫu vật ký hiệu A2, gồm: File video có tên: “MOVI6922”, mã MD5: C7E2A095D70E0E87EF07202A366A8E7F; File video có tên: “MOVI6923”, mã MD5: 78F3CBE21049FD8D7D2E753DDA9C158F.

- Không đủ cơ sở xác định nội dung trong 02 file video lưu trữ trong mẫu gửi giám định ký hiệu A1 có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không do nội dung hình ảnh trong các file video được ghi lại qua màn hình của một thiết bị khác. Do vậy không tiến hành các bước giám định tiếp theo đối với 02 file video trên.

- Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 file video lưu trữ trong mẫu giám định ký hiệu A2.

- Đặc điểm về người, đồ vật, diễn biến sự việc, hành động của những người có liên quan được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định gồm 26 trang A4 kèm theo Kết luận giám định.

Ngày 07/12/2023, ông **Phạm Văn C1** có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với **Phạm Văn H** và **Vũ Thị H1**.

*** Vật chứng thu giữ:**

+ 01 (một) đoạn cây có chiều dài 55cm, đường kính 03cm; hai đầu gây nham nhở không bằng phẳng, một đầu hơi cong 10cm. Đoạn cây đã được niêm phong theo quy định;

+ 01 (một) cục bê tông không bằng phẳng, kích thước (15x15x07)cm, hình khối trụ tam giác. Cục bê tông đã được niêm phong theo quy định;

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu sơn đỏ, có kính chắn trước, đã tụt vỡ một bên cánh kính, nhãn hiệu (dán tem) No.30.12.11 CtyTNHH-TM-T3. Mũ đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định;

+ 02 USB 32GB do ông **Phạm Văn C1** và anh **Hoàng Ly N** cung cấp. Đã tiến hành giám định kỹ thuật số điện tử và hoàn trả lại sau giám định (hiện đang lưu trữ theo hồ sơ vụ án).

* *Phân dân sự*: Ngày 29/12/2023, **Phạm Văn H** và **Vũ Thị H1** tự nguyện nộp số tiền 7.000.000đ để bồi thường cho bị hại **Phạm Văn C1** (hiện đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 30, 106, 136, 293, 297, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ; Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H và Vũ Thị H1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2024).

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H1 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H và H1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông C1 số tiền là: 10.353.302đ (Mười triệu ba trăm lẻ mười ba nghìn ba trăm linh hai đồng).

Ghi nhận và chuyển số tiền 7.000.000đ (do các bị cáo Phạm Văn H và Vũ Thị H1 đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện S để bồi thường cho ông C1 theo giấy nộp tiền ngày 02/01/2024 tại Ngân hàng TMCP C2 nộp vào tài khoản của Công an huyện S tại Kho bạc nhà nước huyện S, ngày 17/6/2024, Công an huyện S đã chuyển số tiền trên đến tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S) cho bị hại ông Phạm Văn C1 để bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo Phạm Văn H bồi thường tiếp cho bị hại ông Phạm Văn C1 số tiền là: 3.353.000đ (Ba triệu ba trăm lẻ mười ba nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2024, bị hại Phạm Văn C1 có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị xem xét giám định lại thương tích cho bị hại, không nhất trí cho các bị cáo được hưởng án treo, xem xét lại mức bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, nhưng không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các giám định viên thuộc Trung tâm pháp y tỉnh T đã xác định quá trình thực hiện việc giám định thương tích cho bị hại Phạm Văn C1 là đảm bảo khách quan, đúng quy trình, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu giám định lại của bị hại, bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên

người sống số 256 ngày 16/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T được thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị hại là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo:

- Về đề nghị giám định lại thương tích cho bị hại: Tại biên bản làm việc ngày 14/11/2023, Cơ quan điều tra đã cho ông C1 đọc lại toàn bộ nội dung ghi trong bệnh án ngoại khoa của ông C1 điều trị tại Trung tâm y tế huyện S và Bệnh viện Đa khoa tỉnh T. Ông C1 xác định thương tích nêu trong hai bệnh án ngoại khoa hoàn toàn phù hợp với thương tích của bản thân, ông C1 không có ý kiến gì khác và đồng ý đi giám định thương tích tại Trung tâm pháp y tỉnh T. Tại phiên tòa phúc thẩm các giám định viên đã giải thích về nội dung Kết luận giám định và đảm bảo việc thực hiện giám định là đúng quy trình, kết quả giám định là khách quan và chính xác, Bản Kết luận giám định tôn trọng cơ thể trên người sống số 256 ngày 16/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T được thực hiện là đúng quy định của pháp luật nên Không có căn cứ để trưng cầu giám định lại thương tích đối với bị hại.

- Về phần hình phạt: Các bị cáo Phạm Văn H và Vũ Thị H1 đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 đã được sửa đổi bởi Nghị quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Phạm Văn H và Vũ Thị H1, mỗi bị cáo 07 tháng tù cho hưởng án treo là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, chia phần lỗi giữa các bị cáo và bị hại để buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 10.353.302 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận các bị cáo đã nộp hết số tiền bồi thường dân sự và án phí hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu quan điểm:

Sau khi nghe các giám định viên phân tích việc giám định thương tích cho bị hại **Phạm Văn C1** đã xác định thiệt hại theo thiệt hại thực tế và thẩm mỹ, việc giám định đảm bảo khách quan, đúng quy định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định, đề nghị không cho các bị cáo được hưởng án treo và sửa lại mức bồi thường dân sự, buộc các bị cáo liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại với mức 05 tháng lương tối thiểu.

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, nhất trí như ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại.

Các bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị hại, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị hại là hợp lệ, trong hạn luật định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 29/9/2023, tại **thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang** vợ chồng **Phạm Văn H** và **Vũ Thị H1** do mâu thuẫn với ông **Phạm Văn C1** đã xảy ra đánh chửi nhau. Trong quá trình đánh nhau, **Phạm Văn H** đã dùng 01 đoạn cây (có chiều dài 55cm, đường kính 03cm, hai đầu cây nham nhở, không bằng phẳng, một đầu cây hơi cong 10cm) (là hung khí nguy hiểm) vụt 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng vùng trán bên phải của ông **C1**; **Vũ Thị H1** đã dùng mũ bảo hiểm màu sơn đỏ, có kính chắn trước, nhãn hiệu (dán tem) No.30.12.11 do **Công ty TNHH T3** (là hung khí nguy hiểm) đập nhiều nhất trúng vào vùng đầu của ông **C1**. Hậu quả: ông **C1** bị thương tích, tổn hại 05% sức khỏe (Sẹo phần mềm vùng trán bên phải: 03%; Sẹo phần mềm vùng đỉnh trái: 01%; Chấn động não điều trị ổn định: 01%).

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà các bị cáo đã có hành vi gây thương tích 5% cho bị hại. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với nội dung kháng cáo không nhất trí với Kết luận giám định thương tích và đề nghị trung cầu giám định lại: Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên bản làm việc ngày 14/11/2023, cơ quan điều tra đã cho ông **Phạm Văn C1** đọc lại toàn bộ nội dung ghi trong bệnh án ngoại khoa của ông **C1** điều trị tại **Trung tâm y tế huyện S** và **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T**. Ông **C1** xác định: thương tích nêu trong hai bệnh án ngoại khoa hoàn toàn phù hợp với thương tích của bản thân, ông **C1** không có ý kiến gì khác và đồng ý đi giám định thương tích tại **Trung tâm pháp y tỉnh T**. Theo Kết luận số 256/KLTTCT-TTPY ngày 16/11/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh T** thể hiện: Vết thương vùng trán bên phải (trên cung mày) có sẹo kích thước (3,5x0,2) cm, hướng từ trên xuống dưới chệch từ trái sang phải, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ không gọn; Vùng đỉnh trái (cách đường giữa 7cm) có sẹo kích thước (2x0,4) cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ không gọn; Vùng giữa đỉnh có vết xước da nông kích thước (1x0,1) cm, vết xước da nông dọc sống mũi bên phải (không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án, nạn nhân khai bị thương cùng ngày do bị đánh) các vết này sau một thời gian sẽ hết không để lại sẹo, không có phần trăm tổn thương cơ thể; Giữa trán có sẹo cũ nằm ngang kích thước (2x0,1)cm màu gần đồng nhất với màu da, nạn nhân khai sẹo cũ từ trước. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (tỷ lệ % TTCT) sử dụng trong giám định pháp y (gọi tắt là TT22/2019), tại **C** Bảng 1 (ban hành kèm theo TT22/2019), sẹo có chiều dài dưới 3 cm và chiều rộng dưới 0,3cm là sẹo nhỏ có tỷ lệ TTCT là 1%. Đối chiếu vết sẹo vùng trán bên phải của ông **C1** có kích thước (3,5x 0,2) cm và vết thương sẹo phần mềm vùng đỉnh trái có kích thước (2x0,4)cm được xác định là sẹo nhỏ có tỷ lệ TTCT là 1%. Cũng theo TT22/2019 vết sẹo vùng mặt: Bảng tỷ lệ % TTCT của sẹo vết thương phần mềm nhân hệ số 3. Do đó, Kết luận số 256/2023/KLTTCT-TTPY ngày 16/11/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh T** kết luận tỷ lệ % TTCT đối với sẹo phần mềm vùng trán bên phải của ông **C1** 3% là phù hợp quy định. Đối với tỷ lệ % TTCT do chấn động não, tại Mục II.1 Chương I Bảng 1 (ban hành kèm theo TT22/2019), chấn động não điều trị ổn định có tỷ lệ từ 1%-5%. Trung tâm giám định pháp y kết luận chấn động não điều trị ổn định 1% là phù hợp. Mặt khác tại biên bản làm việc ngày 06/12/2023, khi được nhận thông báo kết luận giám định, ông **C1** đã có ý kiến phần trăm thương tích nêu trong kết luận giám định phù hợp với thương tích của bản thân, ông **C1** không yêu cầu giám định lại, không yêu cầu giám định bổ sung. Tại phiên tòa phúc thẩm, các giám định viên đã giải thích về Kết luận giám định và đảm bảo việc thực hiện giám định là đúng quy trình, kết quả giám định là khách quan và chính xác, Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 256 ngày 16/11/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh T** được thực hiện là đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu giám định lại của bị hại.

- Về yêu cầu kháng cáo không chấp nhận hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo: Các bị cáo **Phạm Văn h** và **Vũ Thị H1** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo **Phạm Văn h** và **Vũ Thị H1** mỗi bị cáo 07 tháng tù cho hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ để giáo dục các bị cáo và phù hợp với pháp luật.

- Về phần trách nhiệm dân sự: yêu cầu buộc các bị cáo liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại với mức 05 tháng lương tối thiểu. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, chia phần lỗi giữa các bị cáo và bị hại, đã căn cứ vào nội dung thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại vào ngày 21/6/2024 để buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 10.353.302 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại không xuất trình được tình tiết mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại và luật sư, giữ nguyên phần hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Ghi nhận các bị cáo đã nộp hết số tiền bồi thường dân sự và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như quyết định của bản án sơ thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang như sau:

- Về hình phạt: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H 07** (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2024).

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị H1** 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2024).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự*).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo **Phạm Văn H** và bị cáo **Vũ Thị H1** phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông **C1** số tiền là: 10.353.302đ (*Mười triệu ba trăm lẻ mười ba nghìn ba trăm linh hai đồng*).

Ghi nhận và chuyển số tiền 7.000.000đ (do các bị cáo **Phạm Văn H** và **Vũ Thị H1** đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện S để bồi thường cho ông **C1** theo giấy nộp tiền ngày 02/01/2024 tại Ngân hàng TMCP **C2** nộp vào tài khoản của Công an huyện S tại Kho bạc nhà nước huyện S, ngày 17/6/2024, Công an huyện S đã chuyển số tiền trên đến tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S) cho bị hại ông **Phạm Văn C1** để bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo **Phạm Văn H** bồi thường tiếp cho bị hại ông **Phạm Văn C1** số tiền là: 3.353.000đ (*Ba triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Ghi nhận các bị cáo **Phạm Văn H** và **Vũ Thị H1** đã nộp số tiền bồi thường dân sự 3.353.000 đồng (*Ba triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng*) và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) đối với mỗi bị cáo, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo **H** như quyết định của bản án sơ thẩm tại các biên lai số 0000947 ngày 26/6/2024 và biên lai số 0001033 ngày 22/8/2024 tại Chi cục Thi hành án huyện S.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại **Phạm Văn C1** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 05/9/2024./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện S, tỉnh TQ;
- VKSND huyện S, tỉnh TQ;
- Công an huyện S, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện S, tỉnh TQ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người bảo vệ QLIHP cho bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ma Hồng Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Nam Triệu Ngọc Thúc

Ma Hồng Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ma Hồng Thắng

